

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213, 217 và Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1982

Địa chỉ: 102/10 ấp Y, xã Q, huyện H, tỉnh L

Đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Thanh V là chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh L (Theo giấy ủy quyền ngày 26/5/2020)

1.2. Bị đơn: Bà Lê Kim L, sinh năm 1964.

Anh Trần Hoài S, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Số 414/32 ấp Y, xã Q, huyện H, tỉnh L

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Lê Kim L và anh Trần Hoài S đồng ý trả cho anh Nguyễn Thanh V số tiền vay gốc là 800.000.000đồng và tiền lãi là 200.000.000đồng, tổng cộng gốc và lãi phải trả là 1.000.000.000đồng (Một tỷ đồng). Kể từ ngày 02/7/2020 cho đến khi thanh toán xong số nợ nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm trả.

Về án phí:

Bị đơn bà Lê Kim L và anh Trần Hoài S tự nguyện nộp 21.000.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm {Cụ thể tiền án phí được tính như sau: $[(800.000.000đ = 18.000.000 + 1.5\% \text{ của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt } 800.000.000đ \text{ là } 200.000.000đ \times 1.5\% = 3.000.000đ)] = 21.000.000đ$. Do bà Loan và anh Sơn thuộc

hộ nghèo, hộ cận nghèo, căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBNTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn cho bà L và anh S 50% tiền án phí, bà L và anh S còn phải nộp 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí.

Hoàn trả lại nguyên đơn 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005815 ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện LH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Công Bằng